

KHUNG GIÁ MỚI CHO CÁC NHÀ MÁY ĐIỆN TẠI VIỆT NAM

Nguyễn Hữu Hoài

RUSSIN & VECCHI

Tel: (84-28) 3824-3026

Email: nhhoai@russinvecchi.com.vn

Web: www.russinvecchi.com.vn

Vào tháng 2 năm 2025, Bộ Công Thương ("**Bộ Công Thương**") đã ban hành Thông tư 09 quy định công thức, quy trình, phương pháp, hồ sơ và các yếu tố để xác định giá điện sản xuất bởi các nhà máy điện đang hoạt động tại Việt Nam. Theo Thông tư 09, trước ngày 1 tháng 11 hàng năm, Tập đoàn Điện lực Việt Nam ("**EVN**")¹ sẽ tự xác định hoặc thuê một đơn vị thẩm định độc lập xác định khung giá mua điện từ các nhà máy điện. Sau đó, EVN sẽ trình đề xuất này lên Bộ Công Thương để phê duyệt. Vào ngày 10 tháng 4 năm 2025, dựa trên đề xuất của EVN, Bộ Công Thương đã ban hành một loạt quyết định xác định² giá điện cho các nhà máy thủy điện mới, nhà máy tuabin khí chu trình hỗn hợp ("**CCGTTP**") mới, nhà máy điện mặt trời mới, nhà máy nhiệt điện than mới và nhà máy điện sinh khối mới có đấu nối với lưới điện quốc gia. Dựa trên khung giá này và các quy định liên quan, EVN và các nhà máy điện có thể đàm phán giá điện áp dụng cho năm 2025. Trong trường hợp chưa ban hành khung giá mới cho năm 2026 trở đi, Thông tư 09 cho phép EVN và các nhà máy điện tiếp tục sử dụng khung giá năm 2025 cho đến khi có giá mới được phê duyệt.

Giá điện của các nhà máy thủy điện: Theo Quyết định 982, mức giá trần mà EVN mua điện từ các nhà máy thủy điện là 1.110 đồng/kWh chưa bao gồm: (i) thuế giá trị gia tăng; (ii) thuế tài nguyên nước; (iii) phí cấp quyền khai thác tài nguyên nước; và (iv) phí dịch vụ môi trường.

Giá điện sản xuất từ nhà máy tuabin khí chu trình hỗn hợp (CCGTTP): Theo Quyết định 983, giá trần là 3.069,38 đồng/kWh, được xác định dựa trên các giả định và yếu tố sau:

- giá khí thiên nhiên: 11,69 USD/triệu BTU³
- chi phí vận chuyển khí đến nhà máy: 1,83 USD/triệu BTU
- tỷ giá: 1 USD = 25.670 đồng
- mức tiêu thụ nhiên liệu tại hiệu suất tịnh 85%: 6.516,24 BTU/kWh
- công suất tịnh: 1.040,468 kW

¹ EVN là tập đoàn nhà nước.

² Quyết định 982, Quyết định 983 và Quyết định 988 của Bộ Công Thương ban hành ngày 10 tháng 4 năm 2025; Quyết định 1008 và Quyết định 1009 của Bộ Công Thương ban hành ngày 14 tháng 4 năm 2025.

³ BTU là viết tắt của British Thermal Unit (đơn vị nhiệt của Anh), là đơn vị đo năng lượng nhiệt. Một BTU được định nghĩa là lượng nhiệt cần thiết để làm tăng nhiệt độ của một pound nước lên một độ Fahrenheit.

Giá điện của nhà máy điện mặt trời: Tùy theo khu vực và loại dự án, giá trần khác nhau. Dưới đây là mức giá áp dụng cho các loại dự án điện mặt trời khác nhau theo Quyết định 988:

STT	Loại nhà máy điện mặt trời	Giá trần (VND)			Ghi
		Khu vực phía Bắc	Khu vực miền Trung	Khu vực phía Nam	
1	Nhà máy điện lắp trên mặt đất không có hệ thống pin lưu trữ (“PLT”)	1.382,70	1.107,10	1.012,00	
2	Nhà máy điện nổi trên mặt nước không có PLT	1.685,80	1.336,10	1.228,20	
3	Nhà máy điện lắp trên mặt đất có PLT	1.571,98	1.257,05	1.149,86	Hệ thống PLT phải có công suất tối thiểu bằng 10% công suất của nhà máy điện và khả năng lưu, xả điện theo chu kỳ hai giờ với dung lượng ít nhất bằng 5% sản lượng điện của nhà máy
4	Nhà máy điện nổi trên mặt nước có PLT	1.876,57	1.487,18	1.367,13	-như trên-

Khung giá trên có hiệu lực từ ngày 10 tháng 4 năm 2025.

Giá điện của các nhà máy nhiệt điện than. Theo Quyết định 1009, giá trần điện phát ra của các nhà máy nhiệt điện than là 1.705,68 đồng/kWh. Giá này chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng. Các giá định và yếu tố sau đây đã được sử dụng để xác định mức giá này:

- giá than: 1.974.952 đồng/tấn;
- nhiệt trị than: 4.788 kcal / kg;
- tỷ giá: 1 USD = 25.670 đồng;
- Suất tiêu hao nhiệt tính ở mức tải 85%: 2.167,81 kcal/kWh; và
- công suất tịnh: 1.309,4 MW.

Giá điện được tạo ra bởi các nhà máy điện sinh khối. Theo Quyết định 1008, mức giá trần cho điện phát ra từ các nhà máy điện sinh khối là 2.091,74 đồng/kWh. Giá này chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng.